TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T M** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 17-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T M, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Quốc Quỹ.

Ông Bùi Xuân Nghỉ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/05/2022 tại Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 19/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 04/05/2022 đối với:

1. Bị cáo:

B V H sinh năm 1991 tại Hải Dương; nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Đ C, xã Q M, huyện G L, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Nhỡn và bà Nguyễn Thị Yến; có vợ là Phạm Thị Huệ và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Lâm - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu T T, thị trấn T M, huyện T M, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người làm chứng: Chị Đỗ Thị Hiền.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, chị Vũ Thị Lâm, sinh năm 1984 ở khu T T, thị trấn T M, huyện T M, tỉnh Hải Dương gặp B V H tại khu vực cổng trường

tiểu học Thị Trấn T M (cơ sở 2) ở khu Phù Nội, thị trấn T M, huyện T M, tỉnh Hải Dương vay số tiền 140.000.000đ. Hà thoả thuận với chị Lâm lãi suất vay 5.000đ/01 triệu/01 ngày; 10 hoặc 20 ngày trả lãi một lần. Hà đưa cho chị Lâm tờ giấy vay tiền theo mẫu in sẵn và yêu cầu chị Lâm điền thông tin của người vay, người cho vay, số tiền vay (không ghi lãi suất) rồi đưa lại cho Hà. Hà đưa cho chị Lâm số tiền 140.000.000đ rồi cầm tờ giấy vay tiền về nhà cất. Đến tháng 01 năm 2021 do chị Lâm không còn khả năng trả lãi nên Hà và chị Lâm đã thoả thuận chốt nợ, không tính lãi của chị Lâm kể từ ngày 01/02/2021, chị Lâm có nghĩa vụ trả tiền gốc là 140.000.000đ và số tiền lãi còn lại là 106.400.000đ cho Hà. Trong khoảng thời gian từ 24/6/2020 đến 31/01/2021, tổng số tiền lãi chị Lâm phải thanh toán cho Hà là 154.700.000đ. Trong các ngày 28/8/2020; 09/9/2020 và 12/01/2021 chị Lâm đã trả cho Hà tổng số tiền 48.300.000đ (tương đương với lãi của 69 ngày) thông qua hình thức chuyển khoản. Trong các lần chuyển khoản trả lãi, Hà đã cho chị Lâm tổng số 800.000đ, do đó chị Lâm sử dụng số tài khoản 2305205185282 của mình mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện T M chuyển khoản số tiền lãi đến số tài khoản 46010003221432 của B V H mở tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Hải Dương 03 lần với tổng số tiền 47.500.000đ.

Theo văn bản số 1479/HAD-THNS&KSNB ngày 30/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hải Dương xác định: Lãi 5.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay gốc/ 01 ngày: Mức lãi suất tính theo tỷ lệ %/năm là 182,5,0%/ năm. Tiền vay gốc 140.000.000đ/thời hạn tính lãi 221 ngày/lãi suất tính lãi là 182,5% năm: 154.700.000đ. Tiền gốc 140.000.000đ đồng/thời hạn tính 221 ngày/ lãi suấ tính 20%/năm: Số tiền lãi là 16.953.425đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Như vậy, mức lãi suất Hà cho chị Lâm vay cao gấp 182,5%/20% = 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự.

Số tiền Hà thu lợi bất chính = Tổng số tiền lãi trong thời kỳ vay - Số tiền lãi Hà được thu theo quy định của Bộ luật dân sự: 154.700.000đ - 16.953.425đ = **137.746.575** đồng.

Kết luận giám định số 18/KLGĐ ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ viết, chữ số trong các tài liệu cần giám định (ký hiêu A1, A2) với chữ viết, chữ số của Vũ Thị Lâm trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 >M3) là do cùng một người viết ra. Chữ viết đứng tên B V H tại mục "bên cho vay" trên tài liệu cần giám định (ký hiện A1) với chữ ký của B V H trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M4 - M6) do cùng một người ký ra.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo B V H về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Đại diện VKSND huyện T M, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Bị cáo phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Về hình phạt:

+ *Hình phạt chính*: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ **09** đến **12** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **18** đến **24** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Q M, huyện G L, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi, do đó đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 201 BLHS, phạt tiền đối với bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.293.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại chị Vũ Thị Lâm số tiền 43.007.000 đồng (tiền thu lời bất chính).

*** Về án phí**: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo không phải chịu án phí dân sự đối với khoản tiền hoàn trả cho chị Lâm (43.007.000 đồng) do bị cáo đã tự nguyện nộp trước khi mở phiên tòa (điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326).

- Bị cáo B V H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T M, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 24/6/2020 đến 31/01/2021, B V H có hành vi cho chị Vũ Thị Lâm, sinh năm 1984, ở khu T T, thị trấn T M, huyện T M, tỉnh Hải Dương vay số tiền 140.000.000đ với mức lãi suất gấp 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại trong Bộ luật dân sự, để thu lợi bất chính số tiền **137.746.575đ**.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, ảnh hưởng đến lợi ích của người khác, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi, vẫn cố ý thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo Hà có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương UBND xã Q M, huyện G L kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng giúp bị cáo trở thành công dân tốt biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với tính chất vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy mức đề xuất 35.000.000đ của Viện kiểm sát nhân dân huyện T M là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Bị cáo B V H đã tự nguyện giao nộp số tiền lãi 48.300.000 đồng đã thu được của chị Vũ Thị Lâm tại Chi cục thi hành án dân huyện T M; (69 ngày vay, bị cáo đã thu lãi) trong đó có số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) là 5.293.000 đồng là tiền phát sinh từ tội phạm, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền thu lời bất chính (mức lãi suất vượt quá 20%) 43.007.000 đồng bị cáo đã thu của chị Vũ Thị Lâm cần trả lại cho chị Lâm.

+ Số tiền gốc 140.000.000 đồng bị cáo sử dụng để cho vay (công cụ phạm tội), hiện chị Lâm chưa trả, do đó cần truy thu buộc chị Lâm nộp số tiền này vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền lãi của những ngày còn lại (152 ngày) là 106.400.000 đồng, bị cáo Hà chưa thu được của chị Vũ Thị Lâm nên không có căn cứ truy thu và chưa phát sinh nghĩa vụ hoàn trả theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Số tiền 43.007.000đ bị cáo trả lại cho chị Lâm do bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T M trong giai đoạn Truy tố nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm g Điều 23 Nghị Quyết 326 Của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 2, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo B V H phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

-Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo B V H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Q M, huyện G L, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo B V H từ ngày 17/5/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo B V H 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 140.000.000đ của chị Vũ Thị Lâm, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu T T, thị trấn T M, huyện T M, tỉnh Hải Dương là tiền sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 5.293.000 đồng là tiền phát sinh từ tội phạm của bị cáo B V H (bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T M Theo Biên lai số AA/2021/0000179 ngày 15/4/2022)

- Trả lại cho chị Vũ Thị Lâm số tiền bị cáo thu lợi bất chính 43.007.000 đ. (bị cáo đã tự nguyên giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T M Theo Biên lai số AA/2021/0000179 ngày 15/4/2022);

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo B V H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo không phải chịu án phí đối với số tiền trả cho chị Lâm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền và nghĩa vụ; thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện T M;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện T M;
- Bộ phận HSNV Công an huyện T M;
- Chi cục THADS huyện T M;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

An Văn Khoái